

**DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ NĂM 2025-2026****2. VẬT TƯ Y TẾ**

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
215	Băng cuộn vải 2,5m x 0,07m	Cuộn	25 cuộn/ gói		13.000	- Kích cỡ: 7 cm ( $\pm$ 1 cm) x 2.5 m ( $\pm$ 0,1 m) - 100% sợi cotton.
216	Băng keo giấy y tế 1.25cmx9.1m	cuộn			20	
217	Băng keo giấy y tế 2.5cmx9.1m	cuộn			50	
218	Băng cuộn vải 0,05 x 1,25m	Cuộn			20.000	100% sợi cotton.
219	Băng keo lụa 2,5cm x 5m	Cuộn	Hộp 12 cuộn		27.000	- Kích thước: (2.5 cm x 5 m) $\pm$ 5% - Phần nền bằng vải lụa, bên trong có lớp keo.
220	Băng keo thun 8cm x 4,5m	Cuộn	Hộp 1 cuộn		90	Băng thun cotton 100% Kích cỡ: 8 cm ( $\pm$ 1 cm) x 4,5 m ( $\pm$ 0,1 m)
221	Băng keo đặt CVP 10cm x 10m	Cuộn	1 cuộn/ hộp		400	Vải nền đan không dệt (Elastic Non-woven fabric) co giãn, mềm mại, thoáng khí, không sót keo sau khi tháo băng. Các vạch in sẵn giúp cắt theo kích cỡ tùy ý. Kích thước: 10cm x 10m
222	Gạc lưới vô trùng chống dính băng các vết thương 10x10 cm	Cái			1.600	Gạc lưới Lipido colloid và có khả năng co giãn 10x10 cm
223	Băng cá nhân ( lưu kim nhiều ngày)	Cái			1.200.000	-Kích thước: 19 mm x 60 mm ( $\pm$ 2 mm) -Độ dính cao, gạc thấm hút định vị ở giữa
224	Băng cá nhân	Cái			650.000	Kích thước: 19 mm x 60 mm ( $\pm$ 2 mm) Độ dính cao, gạc thấm hút định vị ở giữa
225	Băng vô trùng trong suốt không thấm nước 9cm x 12cm	Cái	Hộp 50 cái		2.500	- Có keo viền mép - Kích thước: (9 cm x 12 cm) $\pm$ 5 % - Trong suốt, không gây dị ứng
226	Băng xấp vết thương 3 lớp, dày 5mm, 10x10cm	Cái			1.600	- Kích thước: 3 lớp, dày 5mm, 10x10cm - Hút 1 chiều không đọng dịch vết thương

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
227	Băng xấp vết thương silver 3 lớp, dày 5mm, 10x10cm	Cái			300	- Kích thước: 3 lớp, dày 5mm, 10x10cm - Hút 1 chiều không đọng dịch vết thương có lớp bạc kháng khuẩn
228	Gạc tẩm cồn 3x3 cm - 4 lớp	Cái			1.600.000	- Kích thước: 3x3 cm x 4 lớp - Chất liệu: Vải không dệt có tẩm 70 % cồn - Đóng gói riêng từng miếng
229	Gạc phẫu thuật 10 x 10cm x 8 lớp, không vô trùng	Cái	10 cái/ gói		1.253.000	- Nguyên liệu 100% cotton, gạc hút nước - Kích thước 10 cm x 10 cm ( $\pm 10\%$ ) x 8 lớp, không vô trùng
230	Gạc phẫu thuật 5cm x 7cm x 8 lớp, không vô trùng	Cái	100 cái/ gói		240.000	- Nguyên liệu 100% cotton, gạc hút nước - Kích thước 5 cm x 7 cm ( $\pm 10\%$ ) x 8 lớp, không vô trùng
231	Bông gạc đắp vết thương 40x40 cm, không vô trùng	Cái			800	Bông gạc đắp vết thương 40cm x 40cm có thành phần kết hợp từ 1 lớp Bông y tế (bông hút) bên trong và 1 lớp vải gạc bọc bên ngoài. Lớp Bông y tế (Bông hút) bên trong: Bông hút nước được chế từ lông của hạt cây Bông, đã loại mỡ, tẩy trắng và làm tơi. Lớp vải gạc bọc bên ngoài: thành phần nguyên liệu 100% cotton hoặc vải không dệt
232	Gạc cầm máu mũi	Cái			250	- Kích thước 8 cm x 2 cm, dày 1,5 cm - Thành phần: Hydroxilated Poly - Vinyl Acetate.
233	Gạc cầm máu 10x20cm	Cái			65	- Kích thước 10 x 20 cm. - Hiệu quả cầm máu nhanh 1.5 phút - Thời gian hấp thụ từ 7-14 ngày - Có tính kháng khuẩn cao kháng được 36 chủng bao gồm các chủng vi khuẩn kháng sinh MRSA, PRSP, VRE, MRSE - Độ pH từ 2.2 - 4.5 - Tiệt trùng bằng tia gamma
234	Bông gạc đắp vết thương 8x12 cm, không vô trùng	Cái			80.000	Bông gạc đắp vết thương 8cm x 12cm có thành phần kết hợp từ 1 lớp Bông y tế (bông hút) bên trong và 1 lớp vải gạc bọc bên ngoài. Lớp Bông y tế (Bông hút) bên trong: Bông hút nước được chế từ lông của hạt cây Bông, đã loại mỡ, tẩy trắng và làm tơi. Lớp vải gạc bọc bên ngoài: thành phần nguyên liệu 100% cotton hoặc vải không dệt

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
235	Bông gạc đắp vết thương 15x20 cm, không vô trùng	Cái			48.000	Bông gạc đắp vết thương 15cm x 20cm có thành phần kết hợp từ 1 lớp Bông y tế (bông hút) bên trong và 1 lớp vải gạc bọc bên ngoài. Lớp Bông y tế (Bông hút) bên trong: Bông hút nước được chế từ lông của hạt cây Bông, đã loại mỡ, tẩy trắng và làm tơi. Lớp vải gạc bọc bên ngoài: thành phần nguyên liệu 100% cotton hoặc vải không dệt
236	Bông hút nước cắt viên (3cm x 3cm)	Kg	Gói/ 500g		4.400	100% bông xơ tự nhiên
237	Meche phẫu thuật 1,5x 100cm x 4 lớp, không vô trùng	Cái	100 cái/ gói		67.000	kích thước: 1,5x 100cm x 4 lớp. Không vô trùng
238	Bộ trang phục chống dịch (áo, mũ, quần)	Bộ	1 Bộ/ gói		1.200	Bộ trang phục bao gồm: áo, quần, nón được làm từ vải không dệt
239	Áo choàng giấy	Cái	1 Cái/ gói		33.000	Áo phẫu thuật được làm từ vải không dệt, dài qua gối.
240	Bao tóc	Cái	2.000 cái/ thùng		147.000	bao tóc được làm từ vải không dệt không mùi, tiệt trùng
241	Khẩu trang 3 lớp đeo mang tai	Cái			600.000	Khẩu trang y tế gồm 2 lớp vải không dệt và 1 lớp vi lọc (Giấy kháng khuẩn), dây đeo và nẹp mũi. Kích thước 17.5 x 9.5 cm Màu sắc: Xanh
242	Cục lọc vi sinh	Cái			1.800	- Lọc với một đầu dài gắn với ống, một đầu ngắn, bên trong có màng lọc vi sinh điều áp hút: * Đầu ngắn lọc vi sinh: Kết nối với bình chống tràn của điều áp hút * Đầu dài lọc vi sinh: Gắn với dây thờ silicon dẫn dịch hút từ bệnh nhân, kích thước dây silicon (7x13mm)

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
243	Khẩu trang N95	Cái			2.500	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn NIOSH-42C FR84, có số chứng nhận của NIOSH-Mỹ.</li> <li>- Khẩu trang che kín miệng và mũi, đảm bảo ôm sát sống mũi và khuôn mặt, không để không khí đi vào/ ra qua khe hở giữa khẩu trang và mặt, ngăn ngừa bụi và vi khuẩn/ virus lây qua đường hô hấp.</li> <li>- Bề mặt sạch sẽ, không có lỗi ngoại quan, không có mùi gây khó chịu.</li> <li>- Cấu tạo: <math>\geq 4</math> lớp, hiệu suất lọc bụi và vi khuẩn/ virus: <math>\geq 95\%</math>.</li> <li>- Lớp ngoài cùng: vải không dệt polypropylene chống thấm, lọc ban đầu và chặn các hạt bụi lớn, giọt bắn mang vi khuẩn/ virus.</li> <li>- Các lớp lọc ở giữa chặn các hạt mịn và vi khuẩn/ virus.</li> <li>- Lớp trong cùng: vải không dệt polypropylene, không gây kích ứng da.</li> <li>- Nẹp (gọng) mũi bằng nhựa hoặc kim loại, độ bền gấp cao, dễ điều chỉnh cho vừa khít vùng mũi.</li> <li>- Dây đeo thun, loại 2 dây trên và dưới, vòng qua đầu. Dây đeo không gây kích ứng da được hàn nhiệt chắc chắn, trực tiếp vào khẩu trang nhưng vẫn đảm bảo an toàn, không gây rò rỉ.</li> </ul>
244	Cây đẽ lưỡi gỗ	Cái	Hộp/ 100 cái		670.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu bằng gỗ tự nhiên, vô trùng, dùng một lần. Kích thước: 150 mm x 20 mm x 2 mm</li> <li>- Đóng gói riêng từng que</li> </ul>
245	Găng hút đàm nylon vô trùng	Chiếc	50 chiếc/ gói - 20 gói/ thùng		187.000	Đóng gói từng chiếc
246	Bao giấy giấy	Đôi	500 đôi/ thùng		5.800	Bao giấy làm từ vải không dệt. Định lượng 30gsm. Màu sắc: Xanh

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
247	Găng khám các số	Đôi	Hộp/ 50 đôi; Thùng/ 10 hộp		3.333.000	Găng tay khám bệnh làm từ latex cao su thiên nhiên, có mặt trong phủ bột chống dính thuận tiện cho việc đeo găng, đàn hồi mềm mại, bề mặt trơn nhẵn, dạng ngón tay thẳng. Dùng được cả hai tay, kết thúc cổ tay của găng có dạng vành cuộn. Không có đốm mỏng khi nhìn bằng mắt thường, không gây kích ứng khi sử dụng. Găng có nhiều kích cỡ khác nhau: nhỏ (S), trung bình (M), lớn (L). Chiều dài của găng (khoảng cách ngắn nhất giữa đầu ngón giữa và phần kết thúc của cổ găng): $\geq 240$ mm (size M), $\geq 230$ mm (size S).
248	Găng vô trùng các số (từ 6,5 đến 8)	Đôi	Hộp/ 50 đôi; Thùng/ 10 hộp		21.000	Không bị rách khi mang - Bao bì khi mở phải đảm bảo vô trùng. - Đùng kích thước, khí tay. Cùng chiều tay, không bị sai. - Găng được chế tạo từ hỗn hợp cao su thiên nhiên hoặc cao su nitril hoặc latex cao su polycloropen, hoặc poly (vinyl clorua) đêo hóa.
249	Găng cao su nitrile	Đôi			80.000	Găng tay khám bệnh Nitrile các cỡ ( XS,S,M,L,XL) - Không bột, không tiết trùng - Chất liệu Nitrile - Màu sắc : xanh - Nhám đầu ngón tay - Độ dày vùng ngón tay : 0.08 mm+/-0.03 - Độ dày vùng lòng bàn tay : $\geq 0.05$ - Sức căng cơ trước già hóa: tối thiểu 18 MPa - Sức căng cơ sau già hóa: tối thiểu 16 MPa - Độ giãn dài trước già hóa: tối thiểu 500% - Độ giãn dài sau già hóa: tối thiểu 400% - Chiều dài găng tối thiểu 230mm
250	Găng cao su không bột	Đôi			189.000	Chất liệu: cao su tự nhiên, không bột; Đặc tính: dChiều dài: 235-255 mm; bề mặt trơn nhẵn, màu trắng tự nhiên, dùng được cả 2 tay; không tiết trùng;
251	Găng tay tắm khô	Cái			26.000	Khăn tắm khô dạng găng tay sử dụng một lần có Chlorhexidine giúp người bệnh thoát mát, dễ chịu, sạch sẽ, kháng khuẩn. Chất liệu vải không dệt. Không chứa cồn.

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
252	Mũ gội đầu khô	Cái			1.300	Kháng khuẩn, làm sạch tóc, loại bỏ tế bào chết, không cần dùng nước, không cần lau sấy khô
253	Dây Garo	Sợi			4.000	
254	Vòng nhận dạng người bệnh người lớn/ trẻ em, loại in nhiệt	Cái			40.000	
255	Máy đo huyết áp người lớn	Bộ	Hộp/ bộ		450	Một bộ bao gồm: Đồng hồ đo huyết áp: cho ra kết quả chính xác khi đo. Brassard 2 dây. Quả bóp có van Ống nghe
256	Máy đo huyết áp trẻ em	Bộ	Hộp/ bộ		160	Một bộ bao gồm: Đồng hồ đo huyết áp: cho ra kết quả chính xác khi đo. Brassard 2 dây. Quả bóp có van Ống nghe
257	Bao vải và túi hơi huyết áp kể	Cái	Gói/ cái		800	
258	Bo van huyết áp kể	Cái	Gói/ cái		450	
259	Cân sức khỏe	Cái	Hộp/ cái		60	
260	Cân trẻ em	Cái	Hộp/ cái		45	
261	Điện cực tim các số	Cái			93.000	Điện cực bấm dính chắc chắn
262	Nhiệt kế y học điện tử tiếp xúc	Cái			1.060	Dạng viết/ bút, thời gian ra KQ tối đa 30s, tầm đo khoảng 32-45 độ C tiếng beep
263	Ống nghe	Cái	Hộp/ cái		500	Ống nghe 1 dây, nút nghe bằng cao su mềm
264	Airway nhựa các số	Cái			1.700	Bằng nhựa Polyethylen màu trắng không độc hại. Mỗi size có màu riêng biệt : size số 0 (60mm,màu đen), số 1 (70mm, màu trắng), số 2 (80mm, màu xanh lá), số 3 (90mm, màu vàng)

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
265	Bơm tiêm 10ml 23G	Cái			800.000	Bơm tiêm nhựa liền kim, cỡ kim 23G. Đóng gói vô trùng, từng cái. Sử dụng một lần. Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu nhựa trong suốt. Trơn láng, không bị cháy, rỉ dịch. Kim sắc nhọn, bén. Piston có gioăng đảm bảo kín khí, dễ thao tác, không chảy tràn dịch. Vạch chia: rõ ràng, đúng thể tích, bước chia: $\leq 0,2$ ml.
266	Bơm tiêm 1ml 26G	Cái	1 cái/ túi, 100 cái/ hộp, thùng 3.000 cái		160.000	Bơm tiêm nhựa liền kim, cỡ kim 26G. Dung tích 1 ml. Đóng gói vô trùng, từng cái. Sử dụng một lần. Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu nhựa trong suốt. Trơn láng, không bị cháy, rỉ dịch. Kim sắc nhọn, bén. Piston có gioăng đảm bảo kín khí, dễ thao tác, không chảy tràn dịch. Vạch chia: rõ ràng, đúng thể tích, bước chia: $\leq 0,02$ ml.
267	Bơm tiêm 20ml	Cái	1 cái/túi, 50 cái/hộp, thùng 800 cái		33.000	Đóng gói vô trùng. Kim sắc nhọn, bén. Trơn láng, không bị cháy, rỉ. Piston có độ kín vừa phải, khi bơm không nặng tay, không chảy tràn dịch. Đúng thể tích, vạch chia $\leq 1$ ml.
268	Bơm tiêm 3ml 23G	Cái	Hộp/100 cái		1.600.000	Bơm tiêm nhựa liền kim, cỡ kim 23G. Dung tích 3 ml. Đóng gói vô trùng, từng cái. Sử dụng một lần. Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu nhựa trong suốt. Trơn láng, không bị cháy, rỉ dịch. Kim sắc nhọn, bén. Piston có gioăng đảm bảo kín khí, dễ thao tác, không chảy tràn dịch. Vạch chia: rõ ràng, đúng thể tích, bước chia: $\leq 0,1$ ml.

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
269	Bơm tiêm 5ml 23G	Cái			1.600.000	- Đóng gói vô trùng. Kim sắc nhọn, bén. Tron láng, không bị chảy, rỉ. Piston có độ kín vừa phải, khi bơm không nặng tay, không chảy tràn dịch. Đứng thể tích, vạch chia $\leq 0,2$ ml.
270	Bơm tiêm 50ml cho ăn	Cái	1 cái/ túi, 25 cái/ hộp, thùng 400 cái		7.300	Đóng gói vô trùng. Tron láng, không bị chảy, rỉ. Piston có độ kín vừa phải, khi bơm không nặng tay, không chảy tràn dịch. Đứng thể tích, vạch chia $\leq 1$ ml.
271	Bơm tiêm 50ml dùng cho máy (B.Braun)	Cái	Hộp/ 20 cái		33.000	Bơm tiêm nhựa có đầu xoắn (luer lock) không kim, dùng cho máy bơm tiêm điện. Tương thích bơm tiêm điện hãng Terumo/ B.BRAUN/ TOP. Dung tích 50 ml. Đóng gói vô trùng, từng cái. Sử dụng một lần. Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu nhựa polypropylene (PP) trong suốt, quan sát được bọt khí, tủa, cặn lắng và màu sắc của thuốc. Tron láng, không bị chảy, rỉ dịch. Piston có gioăng đảm bảo kín khí, dễ thao tác, không chảy tràn dịch. Vạch chia: rõ ràng, đứng thể tích, đảm bảo chính xác liều lượng thuốc, bước chia $\leq 01$ ml.

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
272	Bơm tiêm 50ml dùng cho máy (Terumo)	Cái	Hộp/ 20 cái; Thùng/ 240 cái		113.000	Bơm tiêm nhựa có đầu xoắn (luer lock) không kim, dùng cho máy bơm tiêm điện. Tương thích bơm tiêm điện hãng Terumo/ B.BRAUN/ TOP. Dung tích 50 ml. Đóng gói vô trùng, từng cái. Sử dụng một lần. Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu nhựa polypropylene (PP) trong suốt, quan sát được bọt khí, tủa, cặn lắng và màu sắc của thuốc. Trơn láng, không bị cháy, rỉ dịch. Piston có gioăng đảm bảo kín khí, dễ thao tác, không chảy tràn dịch. Vạch chia: rõ ràng, đúng thể tích, đảm bảo chính xác liều lượng thuốc, bước chia $\leq 01$ ml.
273	Khóa ba ngã	Cái			28.000	- Vô trùng, sử dụng một lần và không gây sốt (pyrogenic). - Cấu tạo bằng polycarbonate hoàn toàn trong suốt để có thể quan sát dòng chảy. - Chịu được áp lực tối đa $\geq 300$ kPa. - Có thể xoay 360 độ.
274	Khóa ba ngã có dây dài 25cm	Cái	Gói 1 cái/ Hộp/ 50 cái		42.000	- Một khóa ren chính và hai khóa ren phụ - Vô trùng, sử dụng một lần và không gây sốt (pyrogenic). - Thân khóa bằng chất liệu Polycarbonate có thể xoay 360 độ. - Dây chiều dài tối thiểu 25 cm
275	Kim chọc dò tủy sống số 22G cỡ 2.5 và 1.5	Cái			2.300	Chuôi kim trong suốt, có phản quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra
276	Kim huyết áp động mạch Seldinger 20G-22G 45mm	Cái	25 Cái/ hộp		400	chất liệu PTFE. PVC free, latex free,

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
277	Kim huyết áp động mạch Seldinger các số 20G - 22G, 80mm	Cái			1.850	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch đo huyết áp động mạch xâm lấn và lấy mẫu máu theo phương pháp Seldinger. - Gồm: Kim làm bằng thép không gỉ. Đường kính 20 G và 22G; dài 50 mm. - Catheter kích cỡ 20 G (1.08 mm) và 22 G (0,87 mm), dài 80 mm. - Dây dẫn đường bằng thép không gỉ, đường kính 0,021" và 0.025", dài 25 cm. - Có khoá luer lock để cố định. - Đóng gói riêng lẻ, Tiệt trùng
278	Bộ dụng cụ thăm dò huyết động theo phương pháp PICCO	Bộ			40	
279	Kim động mạch quay 22G	cái			260	
280	Kim luồn tĩnh mạch an toàn số 24	Cây	Thùng/ 4 hộp Hộp/ 50 cây		73.000	không công Kim luồn tĩnh mạch 24G *4 đường cân quang ngầm. Vật liệu FEP/PUR *Đường kính và độ dài catheter: 0,7x 19mm. Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 22ml/phút. Tốc độ chảy khi bơm áp lực cao 1320ml/giờ *Đầu kim vát 3 mặt: 1 mặt vát trên, 2 mặt vát dưới tạo vết hình chữ V nhanh lành giảm đau cho bệnh nhân. *Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau, tự động kích hoạt *Khoảng cách từ mặt vát đến đầu catheter <= 1mm *Cơ chế trào máu 2 lần báo hiệu kim đã vào đúng mạch * Catheter các cỡ từ 14 đến 24 có thể được sử dụng với bơm áp lực cao ở áp suất tối đa là 325 psi. *Màng kỹ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
281	Kim luồn tĩnh mạch an toàn số 20	Cây	Thùng/ 4 hộp Hộp/ 50 cây		106.000	<p>Kim luồn tĩnh mạch kích cỡ 20G.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Catheter bằng FEP-Teflon hoặc Polyurethane, không có chứa latex, DEHP, có <math>\geq 4</math> đường cân quang ngầm,</li> <li>-Kim bằng thép không gỉ, đầu kim 3 mặt vát hoặc có thiết kế mặt cắt sau.</li> <li>-Có đầu bảo vệ an toàn tự động kích hoạt bao phủ toàn bộ đầu kim, ngay khi rút kim ra khỏi thân kim luồn.</li> <li>- đầu catheter không vượt quá mặt vát kim và khoảng cách <math>\leq 1</math>mm.</li> <li>-Có cơ chế trào máu 2 lần báo hiệu kim đã vào đúng mạch.</li> <li>-Catheter có thể chịu được bơm tốc độ cao 5-8ml/giây và áp lực trên 300 psi, Tiêu chuẩn ISO 10555, tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp hoặc tiêu chuẩn FDA do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ chấp thuận cấp. Tiệt trùng.</li> </ul>
282	Kim luồn tĩnh mạch an toàn số 22	Cây	Thùng/4 hộp Hộp/50 cây		60.000	<p>Kim luồn tĩnh mạch 22G</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>*4 đường cân quang ngầm. Vật liệu FEP/PUR</li> <li>*Đường kính và độ dài catheter: 0,7x 19mm. Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 35ml/phút. Tốc độ chảy khi bơm áp lực cao 2100ml/giờ</li> <li>*Đầu kim vát 3 mặt: 1 mặt vát trên, 2 mặt vát dưới tạo vết hình chữ V nhanh lành giảm đau cho bệnh nhân.</li> <li>*Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau, tự động kích hoạt</li> <li>*Khoảng cách từ mặt vát đến đầu catheter <math>\leq 1</math>mm</li> <li>*Cơ chế trào máu 2 lần báo hiệu kim đã vào đúng mạch</li> <li>* Catheter các cỡ từ 14 đến 24 có thể được sử dụng với bơm áp lực cao ở áp suất tối đa là 325 psi.</li> <li>*Màng kỹ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền</li> </ul>

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
283	Kim luồn tĩnh mạch an toàn có cánh không cổng lưu được 96 giờ 20G	Cây			25.600	<p>Kim luồn tĩnh mạch kích cỡ 20G.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Catheter bằng FEP-Teflon hoặc Polyurethane, không có chứa latex, DEHP, có <math>\geq 4</math> đường cân quang ngầm,</li> <li>-Kim bằng thép không gỉ, đầu kim 3 mặt vát hoặc có thiết kế mặt cắt sau.</li> <li>-Có đầu bảo vệ an toàn tự động kích hoạt bao phủ toàn bộ đầu kim, ngay khi rút kim ra khỏi thân kim luồn.</li> <li>- đầu catheter không vượt quá mặt vát kim và khoảng cách <math>\leq 1</math>mm.</li> <li>-Có cơ chế trào máu 2 lần báo hiệu kim đã vào đúng mạch.</li> <li>-Catheter có thể chịu được bơm tốc độ cao 5-8ml/giây và áp lực trên 300 psi, Tiêu chuẩn ISO 10555, tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp hoặc tiêu chuẩn FDA do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ chấp thuận cấp. Tiệt trùng.</li> </ul>
284	Kim luồn tĩnh mạch an toàn có cánh không cổng lưu được 96 giờ 22G	Cây			38.400	<p>Kim luồn tĩnh mạch kích cỡ 22G.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Catheter bằng FEP-Teflon hoặc Polyurethane, không có chứa latex, DEHP, có <math>\geq 4</math> đường cân quang ngầm,</li> <li>-Kim bằng thép không gỉ, đầu kim 3 mặt vát hoặc có thiết kế mặt cắt sau.</li> <li>-Có đầu bảo vệ an toàn tự động kích hoạt bao phủ toàn bộ đầu kim, ngay khi rút kim ra khỏi thân kim luồn.</li> <li>- đầu catheter không vượt quá mặt vát kim và khoảng cách <math>\leq 1</math>mm.</li> <li>-Có cơ chế trào máu 2 lần báo hiệu kim đã vào đúng mạch.</li> <li>-Catheter có thể chịu được bơm tốc độ cao 5-8ml/giây và áp lực trên 300 psi, Tiêu chuẩn ISO 10555, tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp hoặc tiêu chuẩn FDA do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ chấp thuận cấp. Tiệt trùng.</li> </ul>
285	Nút lưu kim luồn	Cái	Gói 1 cái/ Hộp/ 100 cái		240.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nút lưu kim luồn có cổng bơm thuốc. Đóng gói tiệt trùng từng cái.</li> <li>- Kết nối đường truyền dịch không dùng kim</li> </ul>

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
286	Ống nối Muscus extractor/ Lọ lấy đàm	Cái	Gói/ 1 Cái		2.400	Gồm 4 thành phần: 2 dây với 1 dây hút chính có van kiểm soát , 3 lỗ hút (2 lỗ bên). Phần bầu đựng dịch trong suốt, mềm, nắp đậy chắc chắn. Thể tích lọ lấy mẫu 25ml
287	Ống thông nòng nội khí quản các số	Cái	Cái/ gói		850	Chất liệu nhôm phủ PVC trong, đầu bo tròn dễ dàng uốn cong theo ý muốn.
288	Catheter 3 nòng dùng để đặt TM cảnh dưới đòn	Cái	40 Cái/ thùng		2.660	*Catheter TMTT 3 nòng người lớn 7F x 20cm(16/18/18Ga) bao gồm: * Catheter polyurethane có cân quang. Có vạch chia cm đánh dấu vị trí đặt ống chính xác. * Dây dẫn J làm bằng hợp kim mềm và linh hoạt, chống gãy gập. * Cây nong; bơm tiêm 5ml, kim Y, dao, nút chặn.
289	Bộ catheter dùng đặt tĩnh mạch trung tâm từ ngoại biên (PICC), loại 2 nhánh	Bộ			40	
290	Catheter chạy thận nhân tạo/ Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu 12F x20 cm	Bộ	Hộp/ 25 Bộ		270	* Catheter ít có nguy cơ gây kích ứng thành mạch. Ống cân quang hiển thị được dưới tia X, tương thích MRI * Đầu catheter thiết kế giảm nguy cơ máu đông, giảm tắc nghẽn * Đường kính trong lớn cho phép tốc độ dòng truyền cao. Tốc độ bơm linh hoạt * Cây dẫn đường chống xoắn, linh động dễ luồn.
291	Catheter chạy thận nhân tạo/ Catheter 3 nòng dùng trong lọc máu 12F x 20 cm	Bộ			270	* Catheter ít có nguy cơ gây kích ứng thành mạch. Ống cân quang hiển thị được dưới tia X, tương thích MRI * Đầu catheter thiết kế giảm nguy cơ máu đông, giảm tắc nghẽn * Đường kính trong lớn cho phép tốc độ dòng truyền cao. Tốc độ bơm linh hoạt * Cây dẫn đường chống xoắn, linh động dễ luồn.

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
292	Catheter chạy thận nhân tạo/ Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu 6.5 F	Bộ			10	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Catheter ít có nguy cơ gây kích ứng thành mạch. Ống cản quang hiển thị được dưới tia X, tương thích MRI</li> <li>* Đầu catheter thiết kế giảm nguy cơ máu đông, giảm tắc nghẽn</li> <li>* Đường kính trong lớn cho phép tốc độ dòng truyền cao. Tốc độ bơm linh hoạt</li> <li>* Cây dẫn đường chống xoắn, linh động dễ luồn.</li> </ul>
293	Catheter chạy thận nhân tạo/ Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu 8.5 F	Bộ			20	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Catheter ít có nguy cơ gây kích ứng thành mạch. Ống cản quang hiển thị được dưới tia X, tương thích MRI</li> <li>* Đầu catheter thiết kế giảm nguy cơ máu đông, giảm tắc nghẽn</li> <li>* Đường kính trong lớn cho phép tốc độ dòng truyền cao. Tốc độ bơm linh hoạt</li> <li>* Cây dẫn đường chống xoắn, linh động dễ luồn.</li> </ul>
294	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường 4Fr, 8cm	Cái	Gói/ cái		30	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kim dẫn đường sắc bén</li> <li>Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn</li> <li>Có dao mổ và kim nong bằng nhựa</li> <li>Catheter bằng chất liệu polyurethan đường kính ngoài 4F, chiều dài 8cm, 2 nòng, kích cỡ nòng G22, G22</li> </ul>
295	Bộ catheter tĩnh mạch trung tâm Seldinger 1 nòng 3F, G22, dài 10cm dùng cho nhi	Bộ			10	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kim dẫn đường sắc bén</li> <li>Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn</li> <li>Có dao mổ</li> <li>Catheter bằng chất liệu polyurethan đường kính ngoài 3F, chiều dài 10cm, 1 nòng, kích cỡ nòng G22</li> </ul>
296	Catheter dẫn lưu màng phổi có nòng sắt, các số	Cái			90	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Ống thông phổi kèm nòng sắt (Trocar) giúp dễ chọc và có co nối đi kèm</li> <li>* Nguyên liệu PVC y tế cao cấp mềm chống xoắn, không Latex</li> <li>* Có 2 lỗ thoát dịch dẫn lưu hiệu quả.</li> <li>* Có vạch đánh dấu, cản quang và các vạch chia tại 5, 10, 15. 20 cm từ lỗ cuối giúp xác định độ sâu của ống.</li> <li>* Tay cầm phẳng dễ xử lí.</li> <li>* Đầy đủ kích cỡ: 8F-36F</li> <li>* Vô trùng, sử dụng 1 lần.Tiêu chuẩn ISO, CE</li> </ul>

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
297	Kim cánh bướm 23G	Cây			53.000	- Kim tiêu 23 G - Chất liệu thép không gỉ có cánh - Vô khuẩn
298	Kim cánh bướm 25G	Cây			13.000	- Kim tiêu 25 G - Chất liệu thép không gỉ có cánh - Vô khuẩn
299	Kim chọc dò tủy sống 18G	Cây			260	Chuôi kim trong suốt, có phản quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra
300	Kim chọc dò tủy sống 20G	Cây			6.600	Chuôi kim trong suốt, có phản quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra
301	Kim chọc dò tủy sống số 25G	Cây			10	Chuôi kim trong suốt, có phản quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra
302	Kim nhựa 18G x 1 1/2"	Cây	Hộp 100 cây, thùng 10.000 cây		400.000	- Kim tiêu 18G x 1 1/2" - Chất liệu thép không gỉ
303	Kim nhựa 20G x 1 1/2"	Cây	Gói 1 cây Hộp/ 100 cây		160.000	- Kim tiêu 20G x 1 1/2" - Chất liệu thép không gỉ
304	Kim nhựa 23G x 1"	Cây	Hộp/ 50 cây		29.000	- Kim tiêu 23G x 1" - Chất liệu thép không gỉ
305	Kim nhựa 25G x 1"	Cây	Hộp/ 100 Cây		120.000	- Kim tiêu 25G x 1" - Chất liệu thép không gỉ
306	Kim nhựa 25G x 5/8"	Cây	Hộp/ 100 cây		60.000	- Kim tiêu 25G x 5/8" - Chất liệu thép không gỉ
307	Dây silicon 8 ly	Mét			2.400	

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
308	Dây truyền dịch dùng cho máy truyền dịch B.Braun	Sợi	Thùng/ 100 sợi		5.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài dây 180cm</li> <li>- Đường kính trong dây: 3 mm. đường kính ngoài 4.1 mm</li> <li>- Có chức năng đuổi khí tự động và khóa dịch tự động</li> <li>- Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm</li> <li>- Chịu áp lực đến 2 bar</li> <li>- Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí</li> <li>- Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock</li> <li>- Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn</li> <li>- Cửa chích thuốc an toàn ngăn tai nạn do kim đâm vào tay điều dưỡng</li> </ul>
309	Dây truyền dịch có màng lọc	Sợi			600.000	Có van khóa điều chỉnh, có màng lọc, dây mềm dẻo có độ đàn hồi, không gây gập khi sử dụng.
310	Dây truyền dịch không màng lọc	Sợi			3.500	Có van khóa điều chỉnh, dây mềm dẻo có độ đàn hồi, không gây gập khi sử dụng.
311	Dây truyền dịch tránh ánh sáng	Sợi			5.300	Có van khóa điều chỉnh, dây mềm dẻo có độ đàn hồi, không gây gập khi sử dụng.
312	Dây truyền dịch áp lực cho máy truyền dịch	Sợi			1.300	<p>Tương thích máy truyền dịch hãng B.Braun.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có van khóa điều chỉnh.</li> <li>- Dây mềm dẻo có độ đàn hồi, không gây gập khi sử dụng.</li> <li>- Sai số <math>\pm 5\%</math>.</li> <li>- Dây truyền dịch 20 giọt/ml, có Air, có luer lock</li> </ul>
313	Dây truyền dịch áp lực dùng cho máy truyền dịch Terumo LM700	Sợi			2.000	Có van khóa điều chỉnh, có màng lọc, dây mềm dẻo có độ đàn hồi, không gây gập khi sử dụng. Dây chính hãng, tương thích máy truyền dịch Terumo LM700
314	Dây truyền dịch áp lực dùng cho máy truyền dịch Top	Cái			2.660	Tương thích máy truyền dịch hãng TOP. Có van khóa điều chỉnh, dây mềm dẻo có độ đàn hồi, không gây gập khi sử dụng

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
315	Dây truyền máu	Sợi			16.000	Dây truyền máu có buồng nhỏ giọt hình trụ trong suốt, linh hoạt Có bộ lọc máu, kích thước vừa phải ko làm vỡ hồng cầu. Kẹp con lăn kiểm soát và điều chỉnh tốc độ dòng chất lỏng
316	Dây truyền phẩm	Sợi			26.660	Chức năng dẫn thức ăn, sữa qua ống thông nuôi ăn người bệnh. Có van khóa điều chỉnh, nắp ren kết nối chai dinh dưỡng.
317	Dây nối bình Oxy	Sợi	Thùng/ 100 sợi		4.000	Được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC y tế, dây có chiều dài 2.000 mm, thành trong lòng ống hình sao cho phép dòng oxy liên tục nếu đường ống bị gấp khúc, hai đầu dây được gắn phễu.
318	Dây nối bơm tiêm 140cm	Sợi			41.300	Đầu nối khóa lure lock, dây chất liệu PVC y tế, chiều dài tối thiểu 140 cm. - Đường kính ngoài $\leq 2,8$ mm, đường kính trong $\leq 1,5$ mm
319	Dây nối bơm tiêm 75cm	Sợi	1 sợi/ túi, 100 sợi/ hộp, thùng 600 sợi		9.300	Đầu nối khóa lure lock, dây chất liệu PVC y tế, chiều dài tối thiểu 75 cm - Đường kính ngoài $\leq 2,8$ mm, đường kính trong $\leq 1,5$ mm
320	Dây nối bơm tiêm 30cm	Sợi			2.400	Đầu nối khóa lure lock, dây chất liệu PVC y tế, chiều dài 30 cm
321	Dây nối bơm tiêm 15cm	Sợi			5.000	Đầu nối khóa lure lock, dây chất liệu PVC y tế, chiều dài 15 cm
322	Dây thở oxy 2 nhánh người lớn	Sợi			12.000	Dây dẫn chính có chiều dài 2000 mm, thành trong lòng ống hình sao cho phép dòng oxy liên tục nếu đường ống bị gấp khúc. được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
323	Dây thở oxy 2 nhánh trẻ em các số	Sợi			6.540	Dây dẫn chính có chiều dài 2000 mm, thành trong lòng ống hình sao cho phép dòng oxy liên tục nếu đường ống bị gấp khúc. được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh
324	Ống cho ăn các số (số 6 đến 16)	Sợi	Hộp/ 100 sợi		13.330	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC
325	Ống hút đàm các số	Sợi	Hộp/ 100 sợi		293.300	- Tiệt trùng, đóng gói từng sợi. - Có nhiều kích cỡ (số) khác nhau. - Dây dẫn chất liệu nhựa mềm, không gây độc, không gây kích ứng, có màu trong suốt. - Có đầu khóa để kết nối với các thiết bị phụ trợ. - Đầu ống tù, có lỗ bên.
326	Ống nhún nội khí quản	Sợi	50 Sợi/ thùng		4.000	Ống nối dây máy thở, đa hướng, dùng một lần (Catheter Mount, Extendible, Disposable). Ống nối dây máy thở đa hướng vật liệu polypropylen (PP), chiều dài 15 cm, với thiết kế linh hoạt, đa hướng có thể co giãn, và dễ dàng định hình. Tiệt trùng
327	Ống nội khí quản có bóng chèn các số	Cái	Gói 1cái/ hộp 10 cái/ thùng 100 cái		1.330	* PVC mềm, trong suốt, có cán quang, có vạch đánh dấu rõ ràng, mỗi vạch cách nhau 1 hoặc 2 cm giúp dễ dàng xác định vị trí khi chèn. Co nối tiêu chuẩn 15 mm. * Ống nội khí quản không quá mềm hoặc quá dẻo, đầu ống không quá nhọn, tránh gây tổn thương niêm mạc. Bóng chèn thuận, mềm mại, kích thước vừa phải. Đầu racor phải dính chặt vào thân ống. * Bóng thể tích lớn áp lực thấp hình taper thon dần về mũi, hoặc hình quả trám. *Đóng gói vô trùng
328	Ống nội khí quản không bóng chèn các số	Cái			50	*Chất liệu trong suốt PVC nhạy nhiệt, phủ silicone tương thích sinh học, không chứa latex * Ống có đường cán quang dày đậm, vạch chia rõ ràng, hình dạng cong về phía trán thích hợp đặt đường mũi * Co nối tiêu chuẩn 15mm

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
329	Dụng cụ cố định ống nội khí quản chống cắn	Cái			50	
330	Ống thông hậu môn số 20-28	Cái	Hộp/ 100 sợi		2.660	Chất liệu nhựa PVC, dài 40-50cm, đầu ống bo tròn, thân ống trơn láng có dây cán quang, có chia vạch. Đóng gói tiệt trùng từng cái.
331	Ống thông tiêu 2 nhánh số 12, 14, 16, 18	Cái	Hộp/ 10 sợi		2.930	* Foley 2 nhánh cao su thiên nhiên phủ silicon an toàn dễ đặt và ít tổn thương, van 1 chiều. Không DEHP, không pyrogenic. Chiều dài 405mm. * Tiết diện lòng ống lớn giúp quá trình dẫn lưu nước tiểu nhanh chóng. Trục foley linh hoạt, được gia cố chống gãy gập, tắc nghẽn, đầu tip chắc khỏe đảm bảo hút nước tiểu hiệu quả, bóng khỏe, kháng áp lực neo giữ tốt ở cổ bàng quang. Chiều dài 405mm * Đóng gói vô trùng
332	Ống thông tiêu 2 nhánh số 6, 8, 10	Cái	Gói 1cái/ hộp 10 cái/ thùng 100cái		250	* Foley 2 nhánh trẻ em cao su thiên nhiên phủ silicon an toàn dễ đặt và ít tổn thương, van 1 chiều. Không DEHP, không pyrogenic, chiều dài 270mm * Tiết diện lòng ống lớn giúp quá trình dẫn lưu nước tiểu nhanh chóng. Trục foley linh hoạt, được gia cố chống gãy gập, tắc nghẽn, đầu tip chắc khỏe đảm bảo hút nước tiểu hiệu quả, bóng khỏe, kháng áp lực neo giữ tốt ở cổ bàng quang * Đóng gói vô trùng
333	Chỉ black silk 3/O có kim tam giác	Tép	Hộp/ 30 tép		1.330	Chỉ không tan tự nhiên (Silk), dài 75 cm.
334	Chỉ black silk 2/O có kim tam giác	Tép			4.000	Chỉ không tan tự nhiên (Silk), dài 75 cm.
335	Bộ đèn đặt nội khí quản 3 lưới cong	Bộ		<b>HT16</b>	10	lưới cong số 0,1,2, 3, 4 Cán pin trung Cán dạng không sạc Hộp đựng
336	Lưới đèn đặt nội khí quản các số	Bộ		<b>HT16</b>	15	lưới cong số 0,1,2, 3, 4

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
337	Bộ hút đàm kín số 16	Bộ	Hộp/ 10 Bộ		3.060	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hút đàm kín sử dụng tối thiểu 72 giờ.</li> <li>- Nguyên liệu PVC y tế, không có DEHP, không latex.</li> <li>- Kết nối khóa xoay với van khóa 1 chiều.</li> <li>- Van kiểm soát có bộ nối để ngăn việc vô tình khởi động máy hút khi không cần thiết.</li> <li>- Vỏ bọc ngoài trong suốt để theo dõi catheter hút dịch.</li> <li>- Catheter hút dịch đầu tròn mềm, có 2 lỗ thoát dịch, có vạch đánh dấu.</li> <li>- Có catheter mount với co nối chắc chắn. Có van chân không.</li> </ul>
338	Bộ hút đàm kín số 6, 8, 10, 12	Bộ	Hộp/ 10 Bộ		270	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hút đàm kín sử dụng tối thiểu 72 giờ.</li> <li>- Nguyên liệu PVC y tế, không có DEHP, không latex.</li> <li>- Kết nối khóa xoay với van khóa 1 chiều.</li> <li>- Van kiểm soát có bộ nối để ngăn việc vô tình khởi động máy hút khi không cần thiết.</li> <li>- Vỏ bọc ngoài trong suốt để theo dõi catheter hút dịch.</li> <li>- Catheter hút dịch đầu tròn mềm, có 2 lỗ thoát dịch, có vạch đánh dấu.</li> <li>- Có catheter mount với co nối chắc chắn. Có van chân không.</li> </ul>
339	Bộ Ventury	Bộ	50 Bộ/ thùng		125	Tốc độ dòng cao đáp ứng với nhu cầu bệnh nhân. FiO2 ổn định: 24-60 %. Không gây ứ khí CO2
340	Bộ phun khí dung qua nội khí quản người lớn	Bộ			1.600	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ phun khí dung co chữ T.</li> <li>- Vật liệu PVC y tế, không latex, không phthalate (DEHP)</li> <li>- Co nối T đường kính 22M</li> <li>- Ống dây nối chống xoắn dài 2m</li> <li>- Bầu chứa thuốc 8ml. Tốc độ phun tối đa 3ml/10 phút. Áp lực tối đa 1-2bar. Kích thước hạt 3-7.5mm.</li> </ul>
341	Bộ lọc vi trùng (máy thở)	Cái			6.000	Chất liệu: nhựa y tế trong suốt, ti lệ lọc vi rút/vi khuẩn tối thiểu 99,9 %,
342	Lọc cai máy thở	Cái			200	
343	Bóng giúp thở người lớn có van an toàn, dùng nhiều lần	Cái	Thùng/ cái		160	Bao gồm: 1 Bóng bóp Silicon 1500ml ± 200ml, 1 Mặt nạ Silicon, 1 Túi chứa oxy (Dung tích: 1000-2500ml), 1 Dây nối oxy 2m, 1 Val peep

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
344	Bóng giúp thở trẻ em có van an toàn, dùng nhiều lần	Cái	Thùng/ cái		50	Bao gồm: 1 Bóng bóp Silicon 550±200ml, 1 Mặt nạ Silicon, 1 Túi chứa oxy (Dung tích: 1000-2500ml), 1 Dây nối oxy 2m, 1 Val peep
345	Bóng giúp thở sơ sinh có van an toàn, dùng nhiều lần	Cái	Thùng/ cái		15	Bao gồm: 1 Bóng bóp Silicon 280±100ml, 1 Mặt nạ Silicon, 1 Túi chứa oxy (Dung tích: 1000-2500ml), 1 Dây nối oxy 2m, 1 Val peep
346	Cannule mở khí quản các số (6 đến 10)	Cái			860	Có bóng chèn, ống thông, tiết trùng
347	Cannule mở khí quản dùng cho nhi các số (3.0 đến 5.5)	Cái			50	Vật liệu PVC phủ silicone, không latex, không DEHP. Đường cán quang dọc thân ống. Cánh trong suốt, mềm mịn trơn tru. Co nối tiêu chuẩn 15mm. Cong 100 độ
348	Ống thông khí quản các số	Cái			65	2 nòng, có dây hút dịch trên bóng
349	Co chữ T	Cái	100 Cái/ thùng		1.660	
350	Đầu tạo Peep bóng giúp thở	Cái	Cái		30	
351	Mask Oxy có túi dự trữ	Cái			3.300	- Nhựa PVC y tế mềm- Có Mask oxy - Có túi chứa oxy 2500 ml- Không sắc nhọn, vô trùng- Có dây oxy dài 1.8-2.1 mét- Có co nối, không hoặc có nẹp mũi
352	Mask xông khí dung sử dụng một lần các số	Cái			20.000	Mask làm từ nhựa PVC y tế Có kẹp mũi điều chỉnh, dây đeo đàn hồi Ống nối 2m được làm từ PVC y tế Bầu chứa thuốc 6cc
353	Mask xông khí dung qua Mở khí quản	Cái			400	
354	Túi cho ăn (qua đường ruột, dùng 1 lần)	Cái			36.000	
355	Sensor đo huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường, đầu dò BD	Cái			1.600	Bộ dẫn truyền cảm ứng theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường bằng PVC, đầu truyền dịch hình chữ J. Có dây nối phụ phân biệt xanh (tĩnh mạch) đỏ (động mạch). - áp lực đo từ -30 đến 300mmHg - Lệch vị trí số không (Cân bằng Zero) ± 40mmHg

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
356	Túi nước tiểu treo được	Cái			4.000	Túi chứa nước tiểu treo được - Chất liệu túi chứa bằng nhựa PE hoặc PVC trong, không chứa DEHP - Dung tích 2000ml - Có vạch chia thể tích in trên thân túi, có quai treo, đáy túi vuông, các mép túi được hàn kín 100% không rò rỉ - Van xả ở giữa đáy túi, một chiều chống trào ngược, dạng thẳng khóa vận hoặc dạng chữ T - Quai treo dạng móc hoặc dây treo bằng nhựa, không gấp ống khi treo. - Dây dẫn có đầu nối tương thích với các loại ống thông, đảm bảo không rò rỉ - Tiết khuẩn
357	Túi tạo áp lực	Cái	Hộp/ cái		260	Túi cotton màu xanh dương, có móc treo trên giá đỡ. Áp kế thang đo đường kính 49mm, giá trị đo dễ đọc lên đến 300mmHg
358	Sonde Blakemore	Cái			10	
359	Dây và nắp bình dẫn lưu màng phổi	Cái			100	Ống thủy tinh 300 mm + nắp và bộ dây Tiệt trùng bằng EO, sử dụng 1 lần.
360	Bình phổi thủy tinh	Cái			10	Bảng thủy tinh trong suốt, có vạch định mức thể tích.
361	Bình làm ấm/ ấm máy thở	Cái	Gói/ cái		60	Đầu vào/ Đầu ra: 22F/22M mm Dung tích bình : 315 ml Dùng nhiều lần, hấp tiệt trùng
362	Bộ dây máy giúp thở dùng 1 lần người lớn	Bộ	Bộ/ hộp		500	Bộ dây thở loại gọn sóng vật liệu polyethylene (PE), gồm 5 đoạn, 2 bẫy nước trong suốt, co chữ Y nắp đậy cố định. Có co nối thẳng, tiệt trùng
363	Bộ dây máy thở 2 nhánh, có dây gia nhiệt kèm bình làm ấm dùng 1 lần.	Bộ			100	

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
364	Bộ dây thở silicon người lớn	Bộ	10 Bộ/ thùng		140	Bộ dây thở người lớn, silicon, dùng nhiều lần, bao gồm: - 05 đoạn dây thở, dài 60cm - 02 Bẫy nước dùng nhiều lần - 01 co thẳng, 1 co L, 1 co Y
365	Bộ dây thở silicon trẻ em	Bộ	Hộp/ bộ		5	Bộ dây thở trẻ em, silicon, dùng nhiều lần, bao gồm: - 05 đoạn dây thở, dài 60cm - 02 Bẫy nước dùng nhiều lần - 01 co thẳng, 1 co L, 1 co Y
366	Bộ dây thở dùng 1 lần trẻ em	Bộ	Gói/ bộ		500	Dây 2 nhánh 160cm dạng corrugate gọn sóng 5 đoạn, 2 bẫy nước, 1 co thẳng, 1 co elbow L Loại trẻ em Có nút đẩy chữ Y Kích cỡ đầu nối 10-15-22 Đã hấp tiệt trùng bằng khí EO
367	Co nối loại chữ L dùng nhiều lần, dùng cho dây thở	Cái			60	Dùng nhiều lần, hấp tiệt trùng
368	Bẫy nước cho dây thở các cỡ, dùng nhiều lần	Cái			50	Dùng nhiều lần, hấp tiệt trùng
369	Co nối loại chữ Y dùng nhiều lần, dùng cho dây thở	Cái			40	Dùng nhiều lần, hấp tiệt trùng
370	Co chữ T cho máy máy phun khí dung hãng Aerogen	Cái	Gói/ cái		7	Tương thích máy phun khí dung hãng Aerogen. Dùng nhiều lần, hấp tiệt trùng
371	Đầu phun khí dung sử dụng nhiều lần dùng cho máy phun khí dung hãng Aerogen	Cái	Gói/ cái		15	Tương thích máy phun khí dung hãng Aerogen. Dùng nhiều lần, hấp tiệt trùng
372	Lọc khí thở ra dùng cho máy giúp thở Puritan Bennett 840	Cái	Gói/ cái		20	Tương thích máy giúp thở Puritan Bennett 840n. Dùng nhiều lần, hấp tiệt trùng
373	Lọc khí thở vào dùng cho máy giúp thở Puritan Bennett 840	Cái	Gói/ cái		30	Tương thích máy giúp thở Puritan Bennett 840. Dùng nhiều lần, hấp tiệt trùng
374	Bẫy nước chuyên dùng cho máy thở Puritan Bennett 840	Cái	Gói/ cái		20	Tương thích máy giúp thở Puritan Bennett 840. Dùng nhiều lần, hấp tiệt trùng

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
375	Oxy cell máy thở Puritan Bennett 840	Cái	Gói/ cái		20	- Là cảm biến điện đo phần trăm oxy của khí cung cấp cho bệnh nhân. - Máy thở sẽ báo động nếu nồng độ oxy không nằm trong khoảng 7% của phần trăm oxy đã cài đặt - Tương thích với máy thở hãng Medtronic (Covidien), model: Puritan Bennett 840 đang sử dụng tại bệnh viện.
376	Flow sensor máy thở GE R860	Cái			50	Tương thích máy giúp thở GE R860. Dùng nhiều lần, hấp tiệt trùng
377	Tay cầm đặt nội khí quản, đèn LED	Cái	Gói/ cái	<b>HT17</b>	5	
378	Lưỡi cong nội khí quản sợi quang, hấp tiệt trùng được	Cái	Gói/ cái	<b>HT17</b>	10	
379	Sensor đo SpO2 kẹp ngón tay dùng cho máy Nonin	Cái	Gói/ cái		20	Tương thích máy đo Spo2 Nonin
380	Sensor đo SpO2 kẹp ngón tay dùng cho máy Nellcor	Cái	Hộp/ cái		7	Tương thích máy đo Spo2 Nellcor
381	Sensor đo SpO2 kẹp ngón tay dùng cho máy Drager	Cái	Hộp/ cái		10	Tương thích monitor Drager
382	Sensor đo SpO2 kẹp ngón tay dùng cho máy Nihon Kohden	Cái	Hộp/ cái		40	Tương thích monitor Nihon Kohden
383	Sensor đo SpO2 kẹp ngón tay dùng cho máy Philips	Cái	Gói/ cái		25	Tương thích monitor Philips
384	Sensor đo SpO2 kẹp ngón tay dùng cho máy GE	Cái			20	Tương thích monitor GE
385	Mặt nạ thở mũi miệng dạng kín	Cái	Gói/ cái		10	Dùng cho người lớn, dùng 1 lần Dạng non-vent Áp lực: 4-25 cmH2O Gồm 3 size: S, M, L
386	Bộ quả lọc máu liên tục prismaflex M60	Bộ	Hộp/ bộ		10	
387	Bộ quả lọc máu liên tục prismaflex M100	Bộ	Hộp/ bộ		400	
388	Bộ quả trao đổi huyết tương prismaflex TPE 2000	Bộ			30	
389	Bộ quả lọc máu hấp phụ cytokine	Bộ	Hộp/ bộ		150	Tương thích máy lọc máu liên tục hãng Gambro, model Prismaflex và Prismax

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
390	Túi đựng dịch thải 5L	Cái			100	Tương thích máy lọc máu liên tục hãng Gambro, model Prismaflex và Prismax
391	Túi làm ấm máu	Cái			160	Tương thích máy lọc máu liên tục hãng Gambro, model Prismaflex và Prismax
392	Bình làm ấm	Bộ		<b>HT18</b>	200	Tương thích máy cung cấp oxy dòng cao, model: VUN-001, HSX: Vincent medical)
393	Ổng thở người lớn	Bộ		<b>HT18</b>	200	Tương thích máy cung cấp oxy dòng cao, model: VUN-001, HSX: Vincent medical)
394	Gọng thở mũi	Bộ		<b>HT18</b>	200	Tương thích máy cung cấp oxy dòng cao, model: VUN-001, HSX: Vincent medical)
395	Ổng thở người lớn và bình làm ấm	Bộ		<b>HT19</b>	200	Tương thích máy cung cấp oxy dòng cao model AIRVO-2, hãng FISHER & PAYKEL
396	Gọng thở mũi (cho máy HFNC, model: AIRVO-2, hãng FISHER & PAYKEL)	Cái		<b>HT19</b>	200	Tương thích máy cung cấp oxy dòng cao model AIRVO-2, hãng FISHER & PAYKEL
397	Dây nối thở HFNC qua MKQ	Cái		<b>HT19</b>	5	Tương thích máy cung cấp oxy dòng cao model AIRVO-2, hãng FISHER & PAYKEL
398	Bộ quả lọc máu liên tục kèm dây máu cho người lớn	Bộ			50	Tương thích máy lọc máu liên tục model OMNI, hãng B.Braun
399	Túi xả dùng máy omni	Cái			50	Tương thích máy lọc máu liên tục model OMNI, hãng B.Braun
400	Bộ quả lọc và dây để điều trị lọc máu liên tục CRRT Multifiltrate-Kit 4 CVVHDF 600	Bộ	1 Bộ/ thùng		530	Tương thích máy lọc máu liên tục model MultiFiltrate, hãng Fresenius
401	Bộ quả lọc và dây để điều trị lọc máu liên tục CRRT Multifiltrate Kit MIDI CVVHDF 400	Bộ	1 Bộ/ thùng		15	Tương thích máy lọc máu liên tục model MultiFiltrate, hãng Fresenius

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
402	Bộ quả lọc và dây để điều trị lọc máu liên tục cho bệnh nhi-Kit Paed	Bộ	1 Bộ/ thùng		5	Tương thích máy lọc máu liên tục model MultiFiltrate, hãng Fresenius
403	Bộ quả lọc & dây máu để điều trị lọc máu huyết tương MPS Multifiltrate Kit 16	Bộ	1 Bộ/ thùng		320	Bộ quả lọc và dây máu tiết trùng, điều trị lọc tách huyết tương cho người bệnh. Diện tích màng $\geq 0,6$ m <sup>2</sup> . Thể tích túi chứa dịch thải $\geq 10$ L. Tương thích máy lọc máu liên tục model MultiFiltrate, hãng Fresenius
404	Túi đựng nước thải Filtrate bag 10L	Cái	1 cái/ túi		860	Tương thích máy lọc máu liên tục model MultiFiltrate, hãng Fresenius
405	Bộ phổi nhân tạo ECMO kèm bộ dây dẫn tuần hoàn	Bộ			25	Bộ phổi nhân tạo ECMO Rotaflow kèm bộ dây dẫn tuần hoàn lưu lượng 0,5-7 lít/phút. Lưu lượng khí: 14 lít/phút, diện tích bề mặt trao đổi khí: 1,8m <sup>2</sup> , diện tích bề mặt trao đổi nhiệt: 0,4 m <sup>2</sup> , tốc độ bơm ly tâm 0-5000 vòng/phút, Tương thích hệ thống trao đổi oxy ngoài cơ thể (ECMO) Model: Rotaflow, Hãng sản xuất: Maquet
406	Cannula ECMO động mạch 1 nòng các cỡ	Cái			40	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể được chèn qua da hoặc qua vết cắt phẫu thuật. Cannula động mạch có nhiều kích thước và độ dài để đáp ứng cho việc đặt cannula ngoại vi</li> <li>- Thân cannula được làm bằng chất liệu Polyurethane tương thích sinh học.</li> <li>- Thân cannula được gia cố bằng một dây wire cho thành cannula mỏng nhất và lưu lượng cao nhất</li> <li>- Kích thước đường kính ngoài từ 15Fr đến 19Fr.</li> <li>- Kích thước chiều dài Cannula động mạch là 15cm và 23cm</li> <li>- Cannula động mạch có 1 cặp lỗ trên đầu cannula.</li> <li>- Thân Cannula được làm cứng chọn lọc, ngăn ngừa cannula bị xoắn sau khi chèn.</li> <li>- Cannula động mạch có thể được chèn qua da qua một dây dẫn 0.038 inch</li> </ul>

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
407	Cannula ECMO tĩnh mạch 1 nòng các cỡ	Cái			40	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể được chèn qua da hoặc qua vết cắt phẫu thuật. Cannula tĩnh mạch có nhiều kích thước và độ dài để đáp ứng cho việc đặt cannula ngoại vi</li> <li>- Thân cannula được làm bằng chất liệu Polyurethane tương thích sinh học.</li> <li>- Thân cannula được gia cố bằng một dây wire cho thành ống mỏng nhất và lưu lượng cao nhất</li> <li>- Nhiều kích thước khác nhau dùng đáp ứng cho các bệnh nhân.</li> <li>- Kích thước đường kính ngoài từ 19Fr đến 25Fr.</li> <li>- Kích thước chiều dài cannule tĩnh mạch là 38cm và 55cm</li> <li>- Cannula tĩnh mạch có các cặp lỗ xen kẽ ở trên cannula</li> <li>- Thân ống được làm cứng chọn lọc, ngăn ngừa cannula bị xoắn sau khi chèn.</li> <li>- Cannula có thể được chèn qua da qua một dây dẫn 0.038 inch</li> </ul>
408	Bộ chèn dưới da	Cái			45	<p>Một bộ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dao rạch da</li> <li>- Kim : 18GA</li> <li>- Ống tiêm 10 cc</li> <li>- Ống nong mạch máu 1: 10/12 Fr</li> <li>- Ống nong mạch máu 2: 12/14 Fr</li> <li>- Ống nong mạch máu 3: 14/16 Fr</li> <li>- Ống nong mạch máu 4: 16/18 Fr</li> <li>- Dây dẫn đường (Guidewire)</li> <li>- PIK 100 dùng cho động mạch đầu J</li> <li>- PIK 150 dùng cho tĩnh mạch đầu J</li> </ul>
409	Bộ phổi nhân tạo dùng cho hệ thống ECMO người lớn	Bộ			5	Tương thích Máy ECMO hãng TERUMO, model SP-200

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
410	Băng keo thử nhiệt (chiều rộng băng keo $\geq 18$ mm, chiều dài $\geq 50$ m)	Cuộn			1.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng cho quy trình tiệt khuẩn bằng hơi nước ở nhiệt độ 121 °C và 132 °C đến 134 °C</li> <li>- Mặt dưới phủ keo dán và mặt trên có in vạch chỉ thị hóa học</li> <li>- Chỉ thị hóa học chuyển màu đúng theo hướng dẫn và phân biệt được rõ ràng giữa băng keo trước - sau tiệt khuẩn</li> <li>- Băng keo có độ dính cao trên các vật liệu đóng gói, dễ tháo/ xé trước khi sử dụng</li> </ul>
411	Test chất lượng máy hút ẩm (Test kiểm tra không tải máy hấp) hộp/ 50 test)	Test	Hộp/ 50 test		1.200	<p>Test kiểm soát tiệt trùng bằng hơi nước Bowie dick.  Tờ chỉ thị hóa học, thời gian test 3.5 phút ở nhiệt độ 134 °C.  Chỉ thị chuyển từ màu xanh dương sang màu đen là đạt.</p>
412	Test dụng cụ hấp vô trùng (test hóa học kiểm tra độ tiệt trùng class 5) hộp/ 1000 miếng	Test			24.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng cho quy trình tiệt khuẩn bằng hơi nước ở nhiệt độ 121 °C và 132 °C đến 134 °C</li> <li>- Các thông số tiệt khuẩn kiểm tra: Thời gian, nhiệt độ và hơi nước.</li> <li>- Có chỉ thị hóa học chuyển màu đúng theo hướng dẫn và phân biệt được rõ ràng chỉ thị hóa học trước - sau tiệt khuẩn</li> </ul>
413	Test vi sinh dụng cụ hấp vô trùng (Chỉ thị sinh học)	Ống	Hộp/ 50 ống		530	<p>Sử dụng được cho các chu trình tiệt khuẩn hơi nước bằng trọng lực và hút chân không ở nhiệt độ từ 121-134°C (250-273°F)  Thời gian ủ và đọc kết quả nhanh <math>\leq 3</math> giờ</p>
414	Tạp dề y tế dùng một lần, không vô trùng	Cái			30.500	

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
415	Khăn bán thấm 60x60 cm có lỗ tròn giữa khăn	Cái			13.300	
416	Túi ép tiệt trùng 100mm x 200m	Cuộn	Thùng/ 2 cuộn	<b>HT20</b>	150	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước 100 mm x 200 m</li> <li>- Túi gồm 2 lớp: 1 lớp giấy, 1 lớp phim.</li> <li>- Một mặt được làm bằng giấy y tế dày <math>\geq 60</math> gr, một mặt là lớp phim trong suốt, dày <math>\geq 52</math> <math>\mu\text{m}</math></li> <li>- Phù hợp cho hai loại tiệt trùng bằng hơi nước và Ethylene Oxide (EO).</li> <li>- Có chỉ thị hóa học Type 1 dành cho tiệt khuẩn hơi nước và EO trên túi ép cho phép phân biệt giữa túi ép đã tiệt khuẩn và chưa tiệt khuẩn; đảm bảo chỉ thị chuyển màu đúng hướng dẫn sau tiệt khuẩn</li> <li>- Nhà thầu cam kết cung cấp máy ép túi khi trúng thầu.</li> </ul>
417	Túi ép tiệt trùng 200mm x 200m	Cuộn	Thùng/ 2 cuộn	<b>HT20</b>	600	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước 200 mm x 200 m</li> <li>- Túi gồm 2 lớp: 1 lớp giấy, 1 lớp phim.</li> <li>- Một mặt được làm bằng giấy y tế dày <math>\geq 60</math> gr, một mặt là lớp phim trong suốt, dày <math>\geq 52</math> <math>\mu\text{m}</math></li> <li>- Phù hợp cho hai loại tiệt trùng bằng hơi nước và Ethylene Oxide (EO).</li> <li>- Có chỉ thị hóa học Type 1 dành cho tiệt khuẩn hơi nước và EO trên túi ép cho phép phân biệt giữa túi ép đã tiệt khuẩn và chưa tiệt khuẩn; đảm bảo chỉ thị chuyển màu đúng hướng dẫn sau tiệt khuẩn</li> <li>- Nhà thầu cam kết cung cấp máy ép túi khi trúng thầu.</li> </ul>
418	Túi ép tiệt trùng 200mm x 55mm x 100m	Cuộn	Thùng/ 2 cuộn	<b>HT20</b>	400	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước 200mm x 55mm x 100m</li> <li>- Túi gồm 2 lớp: 1 lớp giấy, 1 lớp phim.</li> <li>- Một mặt được làm bằng giấy y tế dày <math>\geq 60</math> gr, một mặt là lớp phim trong suốt, dày <math>\geq 52</math> <math>\mu\text{m}</math></li> <li>- Phù hợp cho hai loại tiệt trùng bằng hơi nước và Ethylene Oxide (EO).</li> <li>- Có chỉ thị hóa học Type 1 dành cho tiệt khuẩn hơi nước và EO trên túi ép cho phép phân biệt giữa túi ép đã tiệt khuẩn và chưa tiệt khuẩn; đảm bảo chỉ thị chuyển màu đúng hướng dẫn sau tiệt khuẩn</li> <li>- Nhà thầu cam kết cung cấp máy ép túi khi trúng thầu.</li> </ul>

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
419	Túi ép tiệt trùng 250mm x 65mm x 100m	Cuộn	Thùng/ 2 cuộn	<b>HT20</b>	240	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước 250mm x 65mm x 100m</li> <li>- Túi gồm 2 lớp: 1 lớp giấy, 1 lớp phim.</li> <li>- Một mặt được làm bằng giấy y tế dày <math>\geq 60</math> gr, một mặt là lớp phim trong suốt, dày <math>\geq 52 \mu\text{m}</math></li> <li>- Phù hợp cho hai loại tiệt trùng bằng hơi nước và Ethylene Oxide (EO).</li> <li>- Có chỉ thị hóa học Type 1 dành cho tiệt khuẩn hơi nước và EO trên túi ép cho phép phân biệt giữa túi ép đã tiệt khuẩn và chưa tiệt khuẩn; đảm bảo chỉ thị chuyển màu đúng hướng dẫn sau tiệt khuẩn</li> <li>- Nhà thầu cam kết cung cấp máy ép túi khi trúng thầu.</li> </ul>
420	Kềm sinh thiết dùng một lần tương thích nội soi dạ dày Pentax	Cái			250	
421	Đầu thắt dẫn tĩnh mạch thực quản	Cái	Gói/ cái		100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu thắt 6 vòng thun</li> <li>- Cấu trúc 1 sợi kéo với trường nhìn rõ chính xác 100%</li> </ul>
422	Kim chích cầm máu/ chích xơ	Cái	Gói/ cái		100	Kim dài 4-6mm, đường kính 23G. Đường kính dây dẫn 2,4mm dài 230cm
423	Kẹp cầm máu dùng trong nội soi	Cái	Hộp/ 40 cái		200	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Clip có thể đóng mở <math>\geq 10</math> lần</li> <li>- Xoay clip được 2 chiều</li> <li>- Tương thích kênh sinh thiết ống soi <math>\geq 2.8\text{mm}</math></li> </ul>
424	Giấy đo tim 80 mm (dài $\geq 20\text{m}$ )	Cuộn			650	Kích thước: 80 mm (dài $\geq 20\text{m}$ )
425	Giấy đo tim 110x140 mm ( $\geq 140$ tờ)	Xấp			500	Kích thước: 110x140 mm ( $\geq 140$ tờ)
426	Giấy đo tim 63 mm (dài $\geq 30\text{m}$ )	Cuộn			50	Kích thước: 63 mm (dài $\geq 30\text{m}$ )
427	Giấy siêu âm 110 mm (dài $\geq 20\text{m}$ ) cho máy in Sony	Cuộn			5.000	Giấy chính hãng, tương thích máy in nhiệt hãng Sony
428	Bao dây camera nội soi, đầu dò siêu âm	Cái			1.300	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Màng nhựa PE, hai vòng nhựa PP</li> <li>- Kích thước: đường kính 15 cm, chiều dài <math>250 \pm 25</math> cm.</li> <li>- Vô trùng</li> </ul>
429	Phim laser khô 20x25 cm	Hộp	Hộp/ 150 tấm	<b>HT21</b>	1.500	Tương thích máy in phim khô hãng Fujifilm

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
430	Phim laser khô 35x43 cm	Hộp	Hộp/ 100 tấm	HT21	200	Tương thích máy in phim khô hãng Fujifilm
431	Phim laser khô 26x36 cm	Hộp	Hộp/ 150 tấm	HT21	200	Tương thích máy in phim khô hãng Fujifilm
432	IP 35x35 cm	Cái		HT21	8	Tương thích đầu đọc CR của hãng Fujifilm. Model: CR-IR 363
433	IP 18x24 cm	Cái		HT21	2	Tương thích đầu đọc CR của hãng Fujifilm. Model: CR-IR 363
434	IP 35x43 cm	Cái		HT21	2	Tương thích đầu đọc CR của hãng Fujifilm. Model: CR-IR 363
435	Cassette 35x35 cm	Cái		HT21	8	Tương thích đầu đọc CR của hãng Fujifilm. Model: CR-IR 363
436	Cassette 18x24 cm	Cái		HT21	2	Tương thích đầu đọc CR của hãng Fujifilm. Model: CR-IR 363
437	Cassette 35x43 cm	Cái		HT21	2	Tương thích đầu đọc CR của hãng Fujifilm. Model: CR-IR 363
438	Bơm tiêm đôi 200 ml dùng cho máy bơm tiêm điện OPTIVANTAGE DH (2 Syringe + chạc Y + 2 ống lấy thuốc)	Bộ			200	Tương thích bơm tiêm điện Optivantage DH
439	Kim bướm lấy máu cỡ 23G (có đầu nối Luer)	Cái	Thùng/ 200 cái		5.800	
440	Đầu cone vàng có răng	Cái	Gói/ 100 cái		46.000	- Chất liệu nhựa, màu vàng - Thể tích: 1 - 200 $\mu$ L
441	Đầu cone vàng không khía 20-200 $\mu$ l	Cái	1000 cái/ gói		1.320.000	- Chất liệu nhựa, màu vàng, bên ngoài không có khía - Thể tích: 20 - 200 $\mu$ L
442	Đầu cone xanh	Cái	1000 cái/ gói		56.000	- Chất liệu nhựa, màu xanh, bên ngoài không có khía - Thể tích hút được từ 100 $\mu$ l -1000 $\mu$ l

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
443	Đầu cone xanh có khóa	Cái	1000 cái/ gói		6.000	- Chất liệu nhựa, màu xanh, bên ngoài có khóa - Thẻ tích hút được từ 100 µl -1000 µl
444	Đầu Tips (Đầu col) trắng 0,5-10 µl	Cái	1000 cái/ gói		50.000	Thẻ tích: 0,5 - 10 µL
445	Filter tip 10 µl	Hộp	Hộp/ 96 tips	HT22	800	- 96 tip/hộp - Màu trong suốt - Không chứa RNase-/DNase - Không chứa chất gây sốt - Vô trùng
446	Filter tip 20 µl	Hộp	Hộp/ 96 tips	HT22	100	- 96 tip/hộp - Màu trong suốt - Không chứa RNase-/DNase - Không chứa chất gây sốt - Vô trùng
447	Filter tip 100 µl	Hộp	Hộp/ 96 tips	HT22	100	- 96 tip/hộp - Màu trong suốt - Không chứa RNase-/DNase - Không chứa chất gây sốt - Vô trùng
448	Filter tip 200 µl	Hộp	Hộp/ 96 tips	HT22	500	- 96 tip/hộp - Màu trong suốt - Không chứa RNase-/DNase - Không chứa chất gây sốt - Vô trùng
449	Filter tip 1000 µl	Hộp	Hộp/ 96 tips	HT22	62	- 96 tip/hộp - Màu trong suốt - Không chứa RNase-/DNase - Không chứa chất gây sốt - Vô trùng
450	Light Cycler 480 multi well plate 96, white	Cái			2.500	Đĩa 96 giếng màu trắng đục Kèm seal dán chịu nhiệt Tương thích với máy LightCycler 480
451	Strip (dây) PCR nhựa trong, nắp bằng, đáy nhọn vô trùng 0,2 ml	strip	Hộp/ 120 strip, 8 ống/ strip		4.000	Dây 8 giếng Nhựa trong, chịu nhiệt dùng trong PCR Nắp bằng, đáy nhọn vô trùng 0,2 ml

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
452	Hộp 81 giếng	Cái			70	Chịu được nhiệt độ âm sâu (-80oC)
453	Hộp đựng đầu cone vàng	Cái			20	
454	Hộp đựng đầu tip trắng (0.5-10 µl)	Cái			10	
455	Hộp nhựa đựng lam	Cái			45	
456	Đĩa petri nhựa đường kính 60mm	Cái			10.000	
457	Đĩa petri nhựa đường kính 90mm	Cái	Gói/ 20 cái		50.000	
458	Đĩa petri nhựa đường kính 100mm	Cái			6.000	
459	Lam kính mài mờ 25,4mm x 76,2mm	Hộp	Hộp/ 72 cái		7.400	
460	Lamelle 22mm x 22mm	Hộp	Hộp/ 100 cái		1.760	
461	Giấy lau kính hiển vi	Tập	Tập/ 50 tờ		400	
462	Lọ đựng nước tiểu 50ml	Lọ	Gói/ 50 lọ		86.600	- Chất liệu nhựa có nắp vàng - Thể tích 50 ml
463	Lọ lấy mẫu phân có chất bảo quản	Lọ	Gói/ 100 lọ		46.600	Lọ 50ml, có nhãn
464	Lọ vô trùng có nắp 50ml	Lọ	1 lọ/ gói		20.000	Lọ nhựa PS tiệt trùng 50ml nắp đỏ, có nhãn
465	Micropipette 1 kênh các thể tích	Cái	Cái/ hộp		31	
466	Micropipette 8 kênh các thể tích	Cái	Cái/ hộp		2	
467	Pipette điện tử 1 kênh 100-5000 µl	Cái			3	
468	Pipette Pasteur không vô trùng 1 ml	Cái	Gói/ 500 cái		390.000	
469	Pipette Pasteur vô trùng 1 ml	Cái			530.000	Đóng gói vô trùng (≤ 10 cái/ bịch)
470	Pipette Pasteur vô trùng 3 ml	Cái			<b>220.000</b>	Đóng gói vô trùng (≤ 10 cái/ bịch)

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
471	Ống hút thẳng (Serology pipette) 25 ml	Cái			2.000	
472	Que cấy bằng nhựa dùng trong phòng thí nghiệm thể tích 10 µl	Que	Gói/ 600 que		15.000	
473	Que cấy bằng nhựa dùng trong phòng thí nghiệm thể tích 1 µl	Que	Gói/ 600 que		30.000	
474	Que quần tằm bông vô trùng gỗ	Que	Gói/ 10 que		60.000	Đóng gói vô trùng
475	Que lấy bệnh phẩm	Que			660	
476	Que lấy mẫu bệnh phẩm qua hầu họng, tiết trùng	Que			700	
477	Que bông lấy mẫu bệnh phẩm qua ty hầu, tiết trùng	Que			500	
478	Ống nghiệm 5ml có nắp	Tube	500 tube/ gói		260.000	- Chất liệu nhựa trong suốt
479	Ống nghiệm 5ml không nắp loại trong	Tube	500 tube/ gói		560.000	- Chất liệu nhựa trong suốt
480	Tube 5ml vô trùng không nắp loại đục	Tube	Gói/ 500 tube		5.000	
481	Tube 5ml vô trùng có nắp nhựa trong (PS)	Tube	500 tube/ gói		13.000	
482	Falcon đáy nhọn 15 ml	Cái			24.000	Hấp tiết trùng được. Có vạch chia thể tích
483	Tube falcon 50 ml vô trùng đáy nhọn	Cái			<b>50.000</b>	Hấp tiết trùng được. Có vạch chia thể tích
484	Tube Eppendorf nắp bật vô trùng đáy bầu 5ml	Cái	Gói/ 100 cái		16.000	
485	Tube Eppendorf nắp bật vô trùng, đáy nhọn 1,5 ml	Cái			44.000	
486	Tube Citrat 3,8%	Tube			54.700	Chịu được lực quay ly tâm 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng).

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
487	Tube lấy máu đông có hạt	Tube	Gói/ 100 tube		200.000	Chịu được lực quay ly tâm 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng).
488	Tube EDTA nắp cao su bọc nhựa 2ml	Tube	Gói/ 100 tube		1.067.000	Chịu được lực quay ly tâm 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng).
489	Tube lấy máu kháng đông EDTA 2ml	Tube	Gói/ 100 tube		933.000	Chịu được lực quay ly tâm 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng).
490	Tube lấy máu kháng đông EDTA 4ml	Tube	Gói/ 100 tube		200.000	Chịu được lực quay ly tâm 3.000 vòng/phút trong thời gian 15 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng). Nắp tím
491	Tube lấy máu kháng đông Heparin	Tube	Gói/ 100 tube		1.067.000	Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparin lithium. Chịu được lực quay ly tâm 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng).
492	Tube đựng huyết thanh đáy bầu không kháng đông nắp bật 2 ml	Cái	Gói/ 100 cái		50.000	
493	Tube không kháng đông 2ml nắp vặn	Tube	Gói/ 100 tube		20.000	Chịu được lực quay ly tâm 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng).
494	Tube trữ mẫu 2ml vô trùng - Micro test tube	Cái			57.000	
495	Vi sáp Hematocrite	Vi	Hộp/ 4 vi		200	
496	Que đo dung tích hồng cầu	Hộp	Hộp/ 100 que		930	
497	Lancet	Cái			66.600	Sử dụng cho bút lấy máu đường huyết, Đóng gói từng cái

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
498	Que đo đường huyết	Que	Hộp 50 que		100.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có báo cáo độ chính xác của phương pháp (SD, %CV) và đánh giá hàng mẫu dựa trên thông số SD theo công bố của hãng sản xuất.</li> <li>- Cam kết cung cấp miễn phí máy kiểm tra đường huyết (bao gồm hóa chất chuẩn máy, bút thử và pin để sử dụng) khi trúng thầu, số lượng theo yêu cầu thực tế của Bệnh viện, tối thiểu 40 máy.</li> <li>- Công nghệ mao dẫn, không cần code (mã hóa máy và que thử)</li> <li>- Cung cấp hóa chất nội kiểm, que thử để thực hiện kiểm soát chất lượng xét nghiệm.</li> <li>- Sử dụng máu toàn phần</li> <li>- Đóng 25 que/hộp; 50 que/hộp</li> </ul>
499	Ống bao đùi đến bắp chân sử dụng 1 lần	Đôi			400	Cam kết cung cấp miễn phí máy, tối thiểu 10 máy
500	Ống thông dạ dày silicon	Cái	1 cái/túi		260	<p>Chất liệu silicon y tế, không chứa cao su, không gây kích ứng, mềm dẻo, dai tạo sự thoải mái cho BN</p> <p>Dây nuôi ăn được sử dụng đến 29 ngày giảm, tránh đặt nhiều lần gây tổn thương niêm mạc mũi</p> <p>Đầu ống trơn, mềm mại để đưa vào mũi BN</p> <p>Ống nuôi ăn trong suốt có thể quan sát bằng mắt thường</p> <p>Có đường cân quang trên ống có thể phát hiện vị trí ống khi chụp X-Quang</p> <p>Có đánh dấu trên thân ống giúp kiểm tra vị trí ống trong suốt quá trình lưu ống</p> <p>Có nắp đậy ống an toàn tránh bụi bẩn lọt vào. Đầu nối tương thích với đầu dây truyền phẩm tiêu chuẩn.</p>
501	Ống thông tiểu silicon	Cái			130	<p>Ống thông tiểu Silicon Foley tiết trùng hai nhánh có bóng, có tính cân quang</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: Cỡ 16 Fr ( đường kính ngoài 5.3 mm), Cỡ 18Fr ( đường kính ngoài 6mm)</li> <li>- Dung tích bóng: 10 ml</li> <li>- Chiều dài: 430 mm</li> </ul> <p>Có thể lưu ống thông tới 30 ngày.</p>
502	Bình chứa dịch dùng cho máy hút áp lực âm, cỡ 300ml/500ml	Cái	Cái/gói	<b>HT23</b>	40	

Mã VTYT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá	Đơn vị tính	Quy cách	Nhóm hỗ trợ (nhóm HT)	Số lượng (sử dụng 24 tháng)	Yêu cầu kỹ thuật
503	Vật liệu sử dụng sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, xốp bằng polyurethane ether, cỡ 17x15x(1.5-2)cm, có chức năng tưới rửa	Bộ	Bộ/gói	HT23	40	
504	Bộ dây dẫn bơm tưới rửa dùng cho máy điều trị vết thương áp lực âm	Bộ	Bộ/gói	HT23	20	